

Số: 320/BC-STP

An Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn 2423/SLĐT BXH-PCTNXH ngày 31/10/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 2). Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập (sau đây viết tắt là Cơ sở).

b) Người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định trên địa bàn tỉnh tự nguyện cai nghiện tại gia đình và tự nguyện cai nghiện tại cộng đồng.

c) Không áp dụng chế độ hỗ trợ đối với người tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở không đủ thời gian theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP và người tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở, người tự nguyện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng lần thứ 2 trở lên trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở hoặc hoàn thành quyết định cai nghiện tại gia đình và cộng đồng của Ủy ban nhân dân cấp xã lần trước đó.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại cơ sở để quy định trường hợp không được áp dụng chế độ hỗ trợ tại Điểm c Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết:

“c) Không áp dụng chế độ hỗ trợ đối với người tự nguyện cai nghiện ma túy tại Cơ sở không đủ thời gian theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP và người tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở, người tự nguyện cai nghiện tại gia đình và cộng đồng lần thứ 2 trở lên trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở hoặc hoàn thành quyết định cai nghiện tại gia đình và cộng đồng của Ủy ban nhân dân cấp xã lần trước đó.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP quy định:

“4. *Bổ sung Điều 48a sau Điều 48 Nghị định số 135/2004/NĐ-CP như sau:*

“Điều 48a. Chế độ, chính sách đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện

....

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

a) *Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.*

b) *Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.*

c) *Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.”*”

Khoản 3 Điều 4, Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định:

“Điều 4. Mức ngân sách nhà nước bảo đảm, hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập

...

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

a) *Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này (nếu có);*

b) *Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;*

c) *Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đa chức năng có cai nghiện tự nguyện).*

Điều 7. Chế độ hỗ trợ

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của địa phương.

2. Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều này. ”.

Tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; ...”

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh là **cần thiết và đúng thẩm quyền**.

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất ý kiến với Sở Tài chính đối với mức hỗ trợ, mở rộng đối tượng hỗ trợ tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 dự thảo.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất với Sở Tài chính đối với các nội dung và mức hỗ trợ tại Điểm a Khoản 4 Điều 1 dự thảo quy định về chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

3. Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC quy định chế độ hỗ trợ cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng:

“Điều 7. Chế độ hỗ trợ

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy bằng mức hỗ trợ đối với các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của địa phương.

2. Tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình

Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều này. ”.

Theo quy định trên, Ủy ban nhân dân chỉ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cao hơn với quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 124/2018/TT-BTC đối với chế độ hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng. Tuy nhiên, tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 dự thảo, cơ quan soạn thảo quy định mở rộng thêm việc hỗ trợ cho đối tượng là hộ cận nghèo:

“b) Người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí cắt cơn nghiện, giải độc như sau:

- Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): Mức chi theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do cấp có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thực hiện dịch vụ;

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác trong thời gian cắt cơn nghiện: Mức chi theo giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện hành của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

- Hỗ trợ về chỗ ở và hỗ trợ tiền ăn bằng định mức tiền ăn đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian cắt cơn nghiện tập trung tại Cơ sở, thời gian tối đa không quá 15 ngày.”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở để quy định đối với nội dung này.

4. Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP:

“Điều 62. Bố cục văn bản

...

2. Mỗi điểm trong bố cục văn bản chỉ được thể hiện một ý và phải được trình bày trong một câu hoàn chỉnh hoặc một đoạn, không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hình thức trình bày tại Khoản 3 Điều 1, Điểm b Khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

IV. Ý kiến đề xuất

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Tờ trình dự thảo Nghị quyết theo mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

2. Thông tư số 124/2018/TT-BTC đã thay thế các quy định về cai nghiện tự nguyện tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐT BXH. Tại Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định:

“Điều 38. Xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

...

2. Xác định văn bản quy định chi tiết thi hành hết hiệu lực:

a) Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các điều, khoản, điểm được giao quy định chi tiết thi hành văn bản đó đồng thời hết hiệu lực.”

Thông tư liên tịch 148/2014/TTLT- BTC-BLĐTBXH là căn cứ trực tiếp để ban hành Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức các khoản đóng góp và chế độ hỗ trợ, miễn, giảm chi phí cai nghiện ma túy tự nguyện trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó, đề xuất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 124/2018/TT-BTC:

“Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

...

2. Nguồn đóng góp của người cai nghiện ma túy hoặc gia đình người cai nghiện ma túy) theo mức đóng góp cụ thể do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. ...”. Các mức đóng góp đối với người cai nghiện tự nguyện cần được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để áp dụng tại địa phương. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý quy định này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn